

Số: 08/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố L, ngày 13 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH L**

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 23/2022/TLST - HNGĐ, ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:*

- Anh Lưu Văn H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 05, phường Quyết T, thành phố L, tỉnh L

- Chị Vương Thị Kiều A, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ 05, phường Quyết T, thành phố L, tỉnh L

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Ngày 05 tháng 12 năm 2022, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng chị Vương Thị Kiều A và anh Lưu Văn H trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Vương Thị Kiều A và anh Lưu Văn H là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 27/2013, ngày 28/10/2013 của UBND phường Quyết T, thị xã L nay là thành phố L, tỉnh L. Đến nay chị Kiều A và anh H đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và thực sự tự nguyện ly hôn.

[2] Chị Vương Thị Kiều A và anh Lưu Văn H đã thỏa thuận được với nhau về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con cái, nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình được ghi nhận trong Biên bản Hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên và con chung, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vương Thị Kiều A và anh Lưu Văn H.

- Về việc nuôi con: chị Vương Thị Kiều A và anh Lưu Văn H có 01 con chung cháu Lưu Văn Chí D, sinh ngày 02/8/2014. Chị Kiều A và anh H thỏa thuận như sau:

Anh Lưu Văn H là người trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Lưu Văn Chí D đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về phân cấp dưỡng nuôi con chung: chị Vương Thị Kiều A và anh Lưu Văn H tự thỏa thuận về phân cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án ghi nhận.

Chị Vương Thị Kiều A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở chị Kiều A thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: chị Vương Thị Kiều A và anh Lưu Văn H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Vương Thị Kiều A và anh Lưu Văn H mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Chị Kiều A tự nguyện nộp thay anh H số tiền lệ phí mà anh H phải nộp, anh H nhất trí. Tổng cộng chị Vương Thị Kiều A phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận chị Vương Thị Kiều A đã nộp đủ số tiền lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001369 ngày 23/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND phường Quyết T, TP L, tỉnh L;
- TAND tỉnh L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THA dân sự TP L;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

**THẨM PHÁN**

**Tòng Thị Tuyết**